

## ĐỀ THI NỘI TIẾT YHDP15 LẦN 1 NĂM 2018 – 2019

1. Bệnh nhân đái tháo đường type 2 mới phát hiện, có BMI 27,9 kg/m<sup>2</sup>. Cần tư vấn thời gian tối thiểu vận động thể lực phù hợp cho bệnh nhân này là bao nhiêu  
 A. 90 phút mỗi tuần  
 B. 120 phút mỗi tuần  
**C. 150 phút mỗi tuần**  
 D. 180 phút mỗi tuần
2. Bệnh nhân đái tháo đường type 2 được chẩn đoán tại cấp cứu là hạ đường huyết với đường huyết mao mạch là 45 mg%. Bệnh nhân tỉnh, chỉ than mệt, vã mồ hôi. Xử trí nào sau đây là phù hợp nhất:  
 A. Cho bệnh nhân uống ngay 1 lon nước ngọt dành cho người ăn kiêng  
**B. Cho bệnh nhân uống ngay 3 muỗng cà phê đường pha trong 150ml**  
 C. Cho bệnh nhân uống ngay 1 ly sữa dành cho bệnh nhân đái tháo đường  
 D. Truyền tĩnh mạch 500ml glucose ưu trương 30%
3. Bệnh nhân nữ 32 tuổi, đến khám vì cảm giác nuốt nghẹn và khó thở mỗi khi lo lắng. Bệnh nhân khai gần đây có đi khám bệnh và được siêu âm tuyến giáp cho thấy có nhân giáp nhỏ 3x5 mm thùy trái tuyến giáp. Bệnh nhân cũng than hồi hộp và run tay nhẹ khi căng thẳng. Khám lâm sàng tim đều 80 lần/phút, tuyến giáp không sờ thấy. Xét nghiệm nào được xem là xét nghiệm chỉ định đầu tiên trong trường hợp này:  
 A. FT4  
 B. FT3  
 C. FNA  
**D. TSH**
4. Theo khuyến cáo của Hội Nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam (VADE) phiên bản 2017, bệnh nhân đái tháo đường type 2 không nên tập luyện thể lực khi có mức đường huyết:  
 A. > 200mg%  
**B. > 250mg%**  
 C. > 300mg%  
 D. > 350mg%
5. Bệnh nhân nữ 18 tuổi đến khám vì hiện triệu chứng lâm sàng rầm rộ: tiểu nhiều, uống nhiều, sụt cân nhiều, ăn nhiều. Bệnh nhân được bác sĩ chẩn đoán đái tháo đường type 1. Thuốc nào sẽ được cho khi có chẩn đoán này:  
 A. Metformin  
**B. Insulin**  
 C. Sulfonylurea  
 D. Ức chế men alpha - glucose
6. Bệnh nhân nam 44 tuổi, mới chẩn đoán đái tháo đường khoảng 1 năm nay. Bệnh nhân không có bệnh lý tim mạch, huyết áp đo thường xuyên là 130/85 mmHg. Bệnh nhân được kiểm ra đầy mắt nhưng chưa phát hiện bệnh lý võng mạc, không có tiểu đạm vi thể. Bệnh nhân là linh mục, có ý chí muốn kiểm soát bệnh tật tốt và có điều kiện kinh tế tốt. Mục tiêu HbA1c tốt nhất cho bệnh nhân này là:  
 A. ≤ 6,0%  
**B. ≤ 6,5%**  
 C. ≤ 7,0%  
 D. ≤ 7,5%
7. Bệnh nhân nữ 57 tuổi mới được chẩn đoán đái tháo đường và tham gia tư vấn chế độ ăn phù hợp. Tỷ lệ thành phần glucid trong khẩu phần ăn của bệnh nhân đái tháo đường chưa có biến chứng nên là:  
 A. 35%  
 B. 45%  
**C. 55%**  
 D. 65%
8. Trong số các thuốc điều trị đái tháo đường type 2, nhóm thuốc nào có cơ chế chủ yếu ức chế tân tạo đường ở mô gan:  
 A. Ức chế men alpha - glucose  
 B. Sulfonylurea  
**C. Metformin**  
 D. TZD
9. Trong số các biến chứng sau đây, biến chứng nào được xem là có liên quan trực tiếp với nhms thuốc ức chế SGLT – 2:  
 A. Tăng áp lực thẩm thấu máu  
 B. Nhiễm acid lactic  
 C. Hạ đường huyết

**D.** Nhiễm ceton acid

10. Theo khuyến cáo của Hội nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam (VADE) phiên bản 2017, bệnh nhân đái tháo đường type 2 không nên tập vận động khi mức huyết áp tâm thu:

- A. > 140 mmHg
- B. > 150 mmHg
- C. > 170 mmHg
- D.** > 180 mmHg

11. Hướng dẫn tập luyện cho bệnh nhân đái tháo đường, chọn câu **ĐÚNG** nhất:

- A. Nên tập thể hình là phù hợp nhất
- B. Nên tập lyej các môn võ thuật có đối kháng là phù hợp nhất
- C.** Nên tập các môn tăng cường sự dẻo dai như dưỡng sinh, đi bộ
- D. Nên tập và buổi sáng sớm là tốt nhất

12. Triệu chứng nào sau đây có thể gặp cả trên bệnh nhân suy giáp lẫn cường giáp:

- A. Run tay
- B. Phù niêm trước xương chày
- C.** Rối loạn kinh nguyệt
- D. Tiêu chảy

13. Thuốc điều trị đái tháo đường loại nào sau đây không nằm trong cơ chế bệnh sinh đái tháo đường:

- A. Ức chế men DPP – 4
- B. Glitazone
- C.** Ức chế men alpha - glucose
- D. Metformin

14. Khi bệnh nhân được chỉ định chụp X-quang cản quang, cần ngưng thuốc nào sau đây ít nhất 24h trước khi chụp:

- A. Ức chế SGLT – 2
- B. Ức chế men DPP – 4
- C. Ức chế men alpha - glucose
- D.** Biguanide

15. Bệnh nhân nam 22 tuổi, được chẩn đoán đái tháo đường type 1 năm 2016. Bệnh nhân tuân thủ điều trị tốt và tái khám thường xuyên theo lịch hẹn. Lần này bệnh nhân đến khám định kỳ, nên làm xét nghiệm nào sau đây:

- A. Soi đáy mắt
- B.** HbA1c
- C. Tầm soát vi đạm niệu

D. Đo điện cơ

16. Bệnh nhân nam 18 tuổi, đến khám vì sụt 4kg trong 3 tháng nay. Tiền sử gia đình có bố và mẹ đều bị đái tháo đường type 2. Bệnh nhân có BMI là 33,2 kg/m<sup>2</sup>. Bệnh nhân được tầm soát đái tháo đường, kết quả đường huyết sáng đói là ... mg%. Chẩn đoán đái tháo đường được đặt ra, dấu hiệu lâm sàng nào sau đây đặc trưng cho tình trạng đề kháng insulin trên bệnh nhân này:

- A.** Dấu gai đen
- B. Vết bầm máu dưới da
- C. Vết rạn da đỏ tía ở vùng bụng
- D. Xạm da niêm

17. Nhóm thuốc nào sau đây được xem là làm ... (giảm???) HbA1c nhiều nhất:

- A. TZD
- B. Sulfonylurea
- C. Biguanide
- D.** Insulin

18. Bệnh nhân nữ 36 tuổi đến khám vì sụt cân nhiều kèm run tay, tiêu chảy và mất ngủ khoảng 3 tuần nay. Khám lâm sàng cho thấy bướu giáp lan tỏa ... (đều???) với âm thổi tâm thu trên bướu. Bệnh nhân còn được khám mắt và phát hiện có biểu hiện lồi mắt. Xét nghiệm cho thấy kết quả TSH = 0,001 mU/L (0,27 – 4,2 mU/L) và FT4 = 48 pg/ml (9 – 19 pg/ml). Bệnh nhân được chẩn đoán là mắc bệnh Basedow và được điều trị với thuốc kháng giáp tổng hợp. Triệu chứng nào sau đây gợi ý giảm bạch cầu hạt do kháng giáp tổng hợp:

- A. Vàng da
- B. Đau bụng
- C. Ngứa
- D.** Đau họng

19. Nhóm thuốc nào sau đây có cơ chế tác dụng vừa ức chế tế bào alpha tiết glucagon vừa kích thích tế bào beta tụy tiết insulin:

- A. Metformin
- B. TZD
- C. Ức chế men alpha - glucose
- D.** Ức chế men DPP – 4

20. Biểu chứng của bướu giáp đơn thuần hay gặp nhất là:

- A. Hóa ác
- B. Hóa độc

- C. Hóa nang  
**D.** Chèn ép
21. Dấu hiệu tổn thương đáy mắt nào chỉ gặp trong tăng huyết áp mà không gặp trong bệnh lý võng mạc do đái tháo đường:  
 A. Xuất huyết  
 B. Xuất tiết cứng  
 C. Xuất tiết dạng bông  
**D.** Dấu hiệu Gunn
22. Dấu hiệu nào sau đây giống nhau giữa hạ đường huyết và nhồi máu cơ tim cấp:  
**A.** Vã mồ hôi lạnh  
 B. Run tay  
 C. Hồi hộp đánh trống ngực  
 D. Đau ngực
23. Tiêu chí chẩn đoán đái tháo đường năm 2018 của Hội nội tiết và Đái tháo đường Việt Nam (VADE):  
 A. HbA1c  $\geq 6.0\%$   
**B.** HbA1c  $\geq 6.5\%$   
 C. HbA1c  $\geq 7.0\%$   
 D. HbA1c  $\geq 7.5\%$
24. Bệnh nhân nam. 25 tuổi đến khám vì tiểu nhiều, sụt 5kg trong 2 tháng. Khám thấy chiều cao 1m72, cân nặng ... kg, vòng eo 100cm. Xét nghiệm đường huyết tương lúc đói là 220 mg/dl. Thuốc nào sau đây nên là lựa chọn đầu tiên cho bệnh nhân:  
 A. Sulfonylurea  
**B.** TZD  
 C. Đồng vận GLP – 1  
**D.** Metformin
25. Biểu chứng thần kinh vận động liệt dây VII ngoại biên trên bệnh nhân đái tháo đường có triệu chứng nào sau đây:  
 A. Sụp mí  
 B. Liệt 1/2 người đối diện với bên bị liệt  
 C. Mắt nhắm không kín  
**D.** Nói đờ
26. Triệu chứng nào sau đây là triệu chứng **sớm** của bệnh thần kinh tự chủ:  
 A. Tiểu không kiểm soát  
 B. Liệt cơ thắt hậu môn  
**C.** Rối loạn tiết mồ hôi  
 D. Xuất tinh ngược dòng
27. Trong định nghĩa bệnh Basedow, triệu chứng nào sau đây hay gặp nhất trên lâm sàng:  
**A.** Bướu giáp lan tỏa  
 B. Phù niêm trước xương chày  
 C. Lồi mắt  
 D. Nghe có âm thổi tâm thu tại bướu giáp
28. Triệu chứng ngoài da nào hay gặp trên bệnh nhân bị Basedow:  
**A.** Xạm da đơn thuần  
 B. Vết rạn da  
 C. Dấu vitiligo  
 D. Xạm da niêm toàn bộ
29. Thuốc nào sau đây khi lạm dụng có thể gây đái tháo đường thứ phát khi sử dụng kéo dài với liều cao:  
 A. Aspirin  
 B. Lợi tiểu quai  
**C.** Corticoid  
 D. Hạ huyết áp nhóm ức chế calcium
30. Các thuốc sau đây có thể gây hạ đường huyết, **NGOẠI TRỪ**:  
 A. Metformin  
 B. Aspirin  
 C. Quinine  
**D.** Prednisone
31. Đạm niệu vi thể được định nghĩa khi:  
 A. Protein niệu 30 mg/dl  
 B. Protein niệu 300 mg/dl  
 C. Đạm niệu trong nước tiểu 12 giờ...ngày > 20mg  
**D.** ACR một mẫu nước tiểu buổi sáng từ 30 – 300 mg/g
32. Để phòng ngừa chuyển từ tiền đái tháo đường sang đái tháo đường thật sự trên những bệnh nhân có cân nặng bình thường, biện pháp nào sau đây chứng minh có hiệu quả nhất:  
 A. Dùng Metformin  
 B. Dùng TZD  
 C. Dùng ức chế men alpha - glucose  
**D.** Dùng thay đổi lối sống đơn thuần
33. Triệu chứng nào sau đây **KHÔNG** gặp trong HC Cushing:  
 A. Bướu mỡ sau gáy  
 B. Rạn da màu đỏ tía ở bụng  
**C.** Mặt tròn có nhiều nếp nhăn

D. Có các mảng bầm máu dưới da

34. Triệu chứng nào sau đây **KHÔNG** gặp trong suy thượng thận mạn:

- A. Xạm da niêm
- B. Thèm ăn, ăn nhiều**
- C. Mệt có tính chu kỳ
- D. Dễ bị hạ đường huyết

35. Nhu cầu iode ở người, chọn câu **SAI**:

- A. Trẻ dưới 1 tuổi: 50µg**
- B. Trẻ từ 1 – 5 tuổi: 90 µg
- C. Phụ nữ có thai và cho con bú: 200 µg
- D. Vị thành niên trưởng thành trên 12 tuổi: 250 µg

36. Nguyên tắc cho thuốc trong điều trị đái tháo đường chưa biến chứng:

- A. Liều thấp tăng dần đến khi kiểm soát được đường huyết thì duy trì**
- B. Liều cao ngay từ đầu sau đó giảm dần liều một khi đã kiểm soát đường huyết
- C. Liều cao ngay từ đầu sau đó ngưng thuốc một khi đã kiểm soát đường huyết
- D. Liều thấp tăng dần đến khi đã kiểm soát đường huyết thì ngưng thuốc

37. Triệu chứng nào sau đây **KHÔNG** gặp trong HC Cushing:

- A. Béo phì toàn thân**
- B. Bướu mỡ sau gáy
- C. Vết rạn da đỏ tím
- D. Mụn trứng cá

38. Xét nghiệm cận lâm sàng nào chứng tỏ bệnh Basedow có nguồn gốc tự miễn:

- A. Anti – TPO
- B. TRAb**
- C. Anti – TG
- D. ANA

39. Nguồn cung cấp iode cho cơ thể đến từ:

- A. Thuốc cản quang, amiodarone
- B. Chủ yếu từ nước uống
- C. Có sẵn trong không khí
- D. Chủ yếu từ đậm đặc động vật**

40. Dấu hiệu ghé đầu chứng tỏ teo cơ nào sau đây trong bệnh Basedow:

- A. Cơ móng lớn
- B. Cơ tứ đầu đùi**
- C. Cơ móng nhỏ

D. Cơ đùi

41. Triệu chứng nào **KHÔNG ĐÚNG** khi khám mắt Basedow:

- A. Dấu hiệu Dalrymple là hở khe mi
- B. Dấu hiệu lid – lag là co kéo cơ mi trên
- C. Dấu hiệu moebius là mắt đồng vận giữa 2 nhãn cầu
- D. Bán manh do chèn ép giao thoa thị**

42. Thuốc nào sau đây có nguy cơ gây giảm cân nhiều nhất:

- A.Ức chế men alpha - glucose
- B. Động vận GLP – 1 SGLT2**
- C.Ức chế men DPP – 4
- D. Metformin

43. Nguyên nhân nào của HC Cushing hay gặp nhất trên lâm sàng:

- A. U tuyến yên tiết ACTH
- B. Dùng corticoid kéo dài**
- C. U thượng thận
- D. U phế quản phổi tế bào nhỏ

44. Bệnh basedow là bệnh tự miễn hay gặp nhất trong nhóm đối tượng:

- A. Nữ từ 30 đến 50 tuổi**
- B. Nữ trên 50 tuổi
- C. Nữ ở mọi lứa tuổi
- D. Nam từ 30 đến 50 tuổi

45. Triệu chứng nào giống nhau giữa hội chứng Cushing và hội chứng cường giáp:

- A. Vết rạn da vùng bụng
- B. Run tay ngón chi
- C. Hay sợ nóng
- D. Teo cơ tứ đầu đùi**

46. Bệnh nhân đái tháo đường type 2 mới phát hiện. Xét nghiệm lâm sàng nào **KHÔNG** nên thực hiện ngay:

- A. BbA1c
- B. Bilan mỡ
- C. Điện cơ đồ**
- D. TPTNT

47. Bệnh nhân nam 57 tuổi phát hiện đái tháo đường type 2 bốn năm trước. Bộ xét nghiệm nào sau đây nên làm mỗi năm 1 lần:

- A. HbA1c, creatinine, bilan mỡ, vi đạm niệu, ECG

- B.** Creatinine, bilan mỡ, soi đáy mắt, vi  
đạm niệu, ECG
- C. HbA1c, điện cơ đồ, bilan mỡ, vi đạm  
niệu, ECG
- D. Creatinine, ECG, siêu âm tim, soi đáy  
mắt
48. Biểu hiện tim mạch hay gặp nhất trong  
basedow là:  
A. Suy tim phải  
**B.** Nhịp tim nhanh  
C. Huyết áp ~~xp~~  
D. Thiếu máu cơ tim, cơn đau thắt ngực
49. Tác dụng nào sau đây của glucocorticoid  
**KHÔNG** được chứng minh:  
A. Tăng huyết áp  
B. Tăng hưng cảm  
**C.** Tăng sức đề kháng  
D. Tăng đường huyết
50. Bệnh lý tim mạch nào hay gặp trên cả  
bệnh nhân cường giáp lẫn đái tháo đường  
type 2:  
A. Bệnh mạch vành  
**B.** Tăng huyết áp  
C. Bệnh van tim  
D. Bệnh cơ tim
51. Tình huống nào sau đây gây suy thượng  
thận mạn mất bù cấp tính:  
**A.** Nhiễm trùng  
B. Xúc động  
C. Chán ăn  
D. Buồn nôn
52. Bệnh basedow. Chọn câu **SAI**:  
A. Là 1 nguyên nhân gây cường giáp  
thường gặp  
**B.** Hay xảy ra ở phụ nữ sau mãn kinh  
C. Là bệnh có cơ chế tự miễn  
D. Điều trị nội khoa thường tái phát 40%
53. Bệnh nhân nam 44 tuổi, khám vì có cha  
ruột vừa qua đời do nhồi máu cơ tim cấp  
trên cơ địa đái tháo đường type 2. Bệnh  
nhân hoàn toàn không có triệu chứng lâm  
sàng đường huyết. Xét nghiệm đường  
huyết đói qua đêm 131 mg%. Thái độ xử  
trí tiếp theo là:  
**A.** Hẹn 1 tuần sau làm lại xét nghiệm  
đường huyết đói qua đêm lần 2
- B. Làm nghiệm pháp dung nạp glucose  
75g
- C. Làm xét nghiệm đường huyết 2h sau  
ăn
- D.** Làm xét nghiệm HbA1c
54. Lời dặn nào sau đây **KHÔNG** đúng khi  
chăm sóc bàn chân đái tháo đường:  
**A.** Nếu có cảm giác tê nên ngâm chân  
vào nước muối ấm 2 lần mỗi ngày  
**B.** Khi cắt móng chân không nên cắt  
khoét khốe móng  
C. Nên dùng gương để soi tìm các vết  
chai dưới lòng bàn chân  
D. Nên rửa sạch và lau khô giữa các kẽ  
ngón chân
55. Trước khi hướng dẫn bệnh nhân tập luyện  
thể lực, khuyến cáo nào sau đây là **SAI**:  
A. Phải khám tim mạch kỹ càng  
B. Phải mang kẹo trong túi để phòng hạ  
đường huyết  
C. Phải khám bàn chân và mang giày phù  
hợp  
**D.** Phải đo điện cơ tim biến chứng thần  
kinh ngoại biên trước khi tập luyện
56. Bệnh nhân đái tháo đường nam 52 tuổi  
kèm tăng huyết áp 3 năm nay. Bệnh nhân  
được soi đáy mắt để tầm soát biến chứng  
võng mạc do đái tháo đường. Dấu hiệu nào  
sau đây là đặc hiệu cho bệnh lý võng mạc  
đái tháo đường:  
**A.** Dấu bất chéo động tĩnh mạch  
**B.** Vi phình mạch hạt lựu  
**C.** Dấu xuất huyết  
D. Dấu động mạch co nhỏ
57. Bệnh nhân đái tháo đường được khuyên  
nên tiêm insulin. Thuốc nào sau đây nên  
cần nhắc giảm liều hay ngưng hẳn:  
**A.** Sulfonylurea  
B. Metformin  
C. Ức chế men alpha - glucose  
D. Ức chế men DPP - 4
58. Cùng với insulin, thuốc nào sau đây được  
sử dụng bằng đường tiêm dưới da:  
A. TZD  
B. Ức chế men alpha - glucose  
C. Glinide  
**D.** Đồng vận thụ thể GLP - 1

59. Tác dụng phụ nào tương đồng giữa nhóm thuốc ức chế men alpha - glucose và biguanide:

- A. Nhiễm acid lactic
- B. Đau bụng** *Khó tiêu*
- C. Tăng men gan
- D. Hạ đường huyết

60. Bệnh nhân đái tháo đường cần được hướng dẫn các điều sau đây, **NGOẠI TRỪ**:

- A. Chế độ ăn phù hợp với bệnh đái tháo đường
- B. Biết cách tự cắt gọt các vết chai bàn chân**
- C. Tập thể dục đều đặn mỗi ngày
- D. Nhận biết các biểu hiện của ... đường huyết (hạ??tăng???) và thái độ xử trí đầu tiên

61. Bệnh nhân nữ 72 tuổi được chẩn đoán đái tháo đường 1 năm trước nhập viện. Bệnh nhân được điều trị và theo dõi định kỳ với bác sỹ gia đình. Trước nhập viện 2 ngày bệnh nhân bị cảm nên ăn uống kém, chỉ ăn cháo những vẫn uống thuốc điều trị đái tháo đường theo toa bác sỹ. bệnh nhân nhập viện lúc 5h sáng vì hôn mê. Đường huyết mao mạch tại phòng cấp cứu là 40 mg%. Thuốc thuộc nhóm nào sau đây có nhiều khả năng gây hạ đường huyết nặng:

- A. Ức chế men alpha - glucose
- B. Glinide
- C. Sulfonylurea**
- D. TZD

62. Chọn lựa thức ăn cho bệnh nhân đái tháo đường. **CHỌN CÂU SAI**:

- A. Cần ăn nhiều thịt đỏ (heo, bò,...)**
- B. Cần thiết có nhiều loại đường trong khẩu phần
- C. Nên chọn loại chất béo bão hòa 1 nói đôi
- D. Không nên ăn bữa tối trước khi ngủ nếu chưa có hướng dẫn từ bác sỹ

63. Cận lâm sàng nào sau đây không cần thiết trong chẩn đoán bướu giáp đơn thuần lan tỏa:

- A. TSH
- B. Siêu âm tuyến giáp
- C. FT4
- D. Chọc hút sinh thiết bằng kim nhỏ**

64. Chỉ định phẫu thuật bướu giáp đơn thuần. **CHỌN CÂU SAI**:

- A. Bướu lớn nhanh
- B. Bệnh nhân than khó thở, khó nuốt**
- C. Bướu giáp to chèn ép
- D. Bướu chìm sau xương ức**

65. Khi dùng TZD điều trị bệnh đái tháo đường phải thận trọng trên:

- A. Bệnh nhân tăng huyết áp
- B. Bệnh nhân có bệnh lý võng mạc
- C. Bệnh nhân suy tim**
- D. Bệnh nhân béo phì

66. Dự phòng biến chứng bàn chân điều trị đường, nên hướng dẫn bệnh nhân ... (kiểm tra???) giày vào thời điểm nào trong ngày:

- A. Sáng *Mua*
- B. Chiều**
- C. Trưa
- D. Bất cứ lúc nào cũng được

67. Bệnh nhân nam 68 tuổi khám vì phát hiện đái tháo đường. bệnh nhân có tiền căn tăng huyết áp 5 năm, điều trị không đều. Xét nghiệm nào sau đây chưa cần thiết thực hiện ngay:

- A. ECG
- B. HbA1c
- C. Creatinin huyết thanh
- D. Siêu âm bụng**

68. Loạn nhịp nào thường gặp trong hội chứng cường giáp:

- A. Nhịp chậm xoang
- B. Rung nhĩ**
- C. Nhịp bộ nội
- D. Block nhánh phải

69. Thể tích rượu vang bệnh nhân đái tháo đường có thể sử dụng trong 1 ngày thường là:

- A. 100ml
- B. 150ml**
- C. 200ml**
- D. 250ml

70. Phân loại bướu giáp đơn thuần. **CHỌN CÂU SAI**:

- A. Độ 1A: mỗi thùy tuyến to bằng 1 đốt ngón tay cái của người khám, bướu sờ được**



- B. Độ 1B: bướu giáp nhìn và sờ thấy được ở tư thế cổ ngửa ra sau tối đa
- C. Độ 2: bướu giáp nhìn và sờ thấy được ở tư thế cổ bình thường
- D. Độ 3 bướu giáp lớn có thể nhìn thấy từ xa hay gây biến dạng cổ
71. Bệnh nhân đái tháo đường type 1 phải dùng insulin tiêm mỗi ngày. Hướng dẫn cách tiêm insulin nào sau đây là đúng:
- A. Sau khi đâm kim vào mô dưới da phải buông tay véo da ra mới bơm thuốc
- B. Nên sát trùng bằng cồn thật kỹ trước khi tiêm
- C.** Sau khi bơm thuốc nên giữ lại 5 – 10 giây trước khi rút kim ra
- D. Chỉ nên thay đổi vị trí tiêm khi bị đau nhiều
72. Các yếu tố sau có liên quan đến bướu giáp đơn thuần, **NGOẠI TRỪ**:
- A. Ăn nhiều rau họ cải
- B. Uống nhiều sữa đậu nành
- C. Ăn nhiều rau xanh
- D.** Thiếu vitamin A
73. Bệnh nhân nữ 30 tuổi khám vì có tiền căn gia đình bị đái tháo đường type 2. Bệnh nhân làm thư ký văn phòng và có lối sống tĩnh tại ít vận động. Sau khi xét nghiệm, bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn đường huyết đói. Kết quả nào sau đây phù hợp với chẩn đoán trên:
- A.** Đường huyết đói 105 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 190 mg%
- B. Đường huyết đói 98 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 137 mg%
- C. Đường huyết đói 122 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 200 mg%
- D. Đường huyết đói 123 mg%, đường huyết sau ăn hai giờ 138 mg%
74. Những xét nghiệm cần làm để đánh giá và theo dõi bệnh đái tháo đường, **NGOẠI TRỪ**:
- A.** Đo ECG gắng sức
- B. Đo HbA1c định kỳ
- C. Đo đạm niệu (hoặc microalbumin niệu) định kỳ
- D. Soi đáy mắt định kỳ
75. Đặc điểm nào sau đây đúng với bướu giáp đơn thuần:
- A.** Có thể gặp cả bướu giáp lan tỏa lẫn bướu giáp nhân
- B. Thường thấy khó thở khi nằm
- C. Thường có biểu hiện nuốt đau
- D. Tiến triển rất nhanh trong vòng vài tuần gây chèn ép
76. Bệnh lý mạch máu nhỏ đái tháo đường, **CHỌN CÂU SAI**:
- A. Đặc trưng nhất là bệnh lý võng mạc do đái tháo đường
- B.** Gây nhồi máu cơ tim cấp
- C. Gây tiêu đạm đại thể
- D. Có thể phòng ngừa bằng kiểm soát tốt đường huyết
77. Tác dụng phụ của insulin người là:
- A. Hội chứng Steven – Johnson
- B.** Hạ đường huyết
- C. Sốc phản vệ
- D. Đỏ da toàn thân
78. Bệnh nhân nam 40 tuổi, mới được chẩn đoán đái tháo đường type 2. Để tầm soát biến chứng thận trên bệnh nhân này, xét nghiệm đơn giản nhất được chọn là:
- A. BUN
- B. ACR
- C.** Creatinin máu
- D. Ure máu
79. Trong bệnh Cushing, hormone nào sau đây tăng:
- A. GH
- B. FSH, LH
- C. ADH
- D.** ACTH
80. Hormon nào sau đây **KHÔNG** có nguồn gốc từ tuyến thượng thận:
- A. Cortisol
- B. Aldosterone
- C. Androgen
- D.** ACTH